

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 24-12-2020.
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Phạm Quang Nghĩa.**

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 646/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phan Thái T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu D, ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế.

Dân tộc: Kinh.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngân G**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khu D, ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Dân tộc: Kinh.

(Anh T và chị G có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-9-2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Phan Thái T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngân G cùng tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã tự hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Đến năm 2015, anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Nhận thấy, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên anh yêu cầu ly hôn chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 01 người con chung tên Phan Khả H, sinh ngày 08-10-2014. Từ năm 2015, chị G đã dẫn con về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Ngân G trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày của anh T về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, vì chị còn yêu thương anh T và vì con, nên chị không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T thì:

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Khả H, vì từ khi con còn nhỏ cho đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con đảm bảo, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014, Quyền số 01/2014 ngày 26-3-2014, của Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho anh T – chị G đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Phan Thái T và chị Nguyễn Thị Ngân G là hợp pháp.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Anh Phan Thái T cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Chị Nguyễn Thị Ngân G cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh T không quan tâm đến vợ con. Anh, chị không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Chị G đã nộp đơn yêu cầu ly hôn anh T, nhưng vì tạo điều kiện cho cuộc sống của con, nên chị rút yêu cầu khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đình chỉ giải quyết tại Quyết định số 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19-8-2020.

Đến ngày 01-10-2020, anh T nộp đơn yêu cầu ly hôn chị G. Vụ việc được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc thụ lý, tiến hành hòa giải nhưng anh T và chị G vẫn không khắc phục được mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Chứng tỏ hôn nhân của anh T và chị G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh T và chị G có 01 người con tên Phan Khả H, sinh ngày 08-10-2014, anh T và chị G đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con của anh chị còn nhỏ và sống với chị G từ năm 2015 đến nay, chị G chăm sóc con đảm bảo, nên giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

[4] *Về tài sản chung*: Anh T và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về nợ chung*: Anh T và chị G trình bày không có nên không xét.

[6] *Về án phí*: Anh Phan Thái T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Phan Thái T và chị Nguyễn Thị Ngân G.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Phan Khả H, sinh ngày 08-10-2014, cho chị Nguyễn Thị Ngân G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, hoặc khi anh T và chị G có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Phan Thái T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thái T được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Anh Phan Thái T phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí anh T nộp theo Biên lai thu tiền số: **0004324** ngày **22-10-2020**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Thái T và chị Nguyễn Thị Ngân G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng